

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN QHN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN QHN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QHN INVESTMENT CONSTRUCTION AND COMPLETION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110070200

3. Ngày thành lập: 22/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Khánh Vân, Xã Khánh Hà, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02436866717

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm thiết kế kiến trúc công trình)	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm sản xuất, kinh doanh vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (loại Nhà nước cho phép)	4669
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (mặt hàng Nhà nước cho phép)	8299

13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế kiến trúc công trình)	7410
14.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
15.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Đúc sắt, thép	2431
19.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm sản xuất, kinh doanh vàng miếng)	2432
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	2511
21.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591(Chính)
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm sản xuất, kinh doanh vàng miếng)	2599
26.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn... - Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống;	2819
27.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: - Máy cho việc lọc và tinh chế, - Máy khác cho công nghiệp sơ chế và sản xuất thức ăn và đồ uống.	2825
28.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ tín ngưỡng khác như: hương, vàng mã (loại Nhà nước cho phép)	4789
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
32.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình điện	4221
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THANH NGHI	1138 HH2A Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	2,000	0420850004 14	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.000	180.000.000	2,000		
2	PHAN XUÂN HIỆU	Phòng 2820 HH3B Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	522.000	5.220.000.000	58,000	0420800023 75	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	522.000	5.220.000.000	58,000		

3	ĐÀO VĂN QUYẾT	Xóm 7, Xã Sơn Tây, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	184046952
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN XUÂN HIỆU

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 24/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042080002375

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 2820 HH3B Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 2820 HH3B Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội